

Số: /QĐ-UBND

Thị trấn Bút Sơn, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN BÚT SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT- BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt danh sách UBND cấp xã, phường triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, năm 2021 theo chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá;*

*Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê thị trấn Bút Sơn*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND thị trấn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên Ban chỉ đạo ISO UBND thị trấn, phụ trách các lĩnh vực và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ (t/h);
- UBND huyện (để b/c);
- Sở KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, BCD.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Sơn**

**PHỤ LỤC**  
**Các lĩnh vực hoạt động của UBND thị trấn Bút Sơn**  
**được công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**  
*(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ... tháng năm 2021*  
*của Chủ tịch UBND thị trấn Bút Sơn)*

<b>TT</b>	<b>Tên lĩnh vực</b>
	<b>1. Lĩnh vực Đất đai</b>
1.	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.
	<b>2. Lĩnh vực Văn hoá cơ sở</b>
2.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm
3.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa
	<b>3. Lĩnh vực Người có công</b>
4.	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ.
5.	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ.
6.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ;
7.	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
8.	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.
9.	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân người có công
10.	Thủ tục hưởng mai táng, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
11.	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần.
12.	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
13.	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.
14.	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.
15.	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.
16.	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.
17.	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
18.	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
19.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.
20.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.
	<b>4. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>
21.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.
22.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm
23.	Đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật
24.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật

25.	<i>Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)</i>
26.	<i>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở</i>
27.	<i>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng</i>
28.	<i>Hỗ trợ chi phí, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).</i>
29.	<i>Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế</i>
30.	<i>Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.</i>
<b>5. Lĩnh vực Hộ tịch</b>	
31.	<i>Đăng ký khai sinh</i>
32.	<i>Đăng ký kết hôn</i>
33.	<i>Đăng ký khai tử</i>
34.	<i>Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch</i>
35.	<i>Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân</i>
36.	<i>Đăng ký lại khai sinh</i>
37.	<i>Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</i>
38.	<i>Đăng ký lại kết hôn</i>
39.	<i>Đăng ký lại khai tử</i>
40.	<i>Cấp bản sao Trích lục hộ tịch</i>
41.	<i>Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.</i>
42.	<i>Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.</i>
<b>6. Lĩnh vực Chứng thực</b>	
43.	<i>Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.</i>
44.	<i>Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)</i>
45.	<i>Cấp bản sao từ sổ gốc</i>
<b>7. Lĩnh vực Việc làm</b>	
46.	<i>Hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh do đại dịch COVID-19.</i>
47.	<i>Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc do đại dịch COVID-19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.</i>
<b>8. Lĩnh vực Thi đua khen thưởng</b>	
48.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.</i>
49.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.</i>
50.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất.</i>
51.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.</i>
52.	<i>Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến</i>
<b>9. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, xử lý đơn thư</b>	
53.	<i>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã</i>
54.	<i>Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã</i>

55.	<i>Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã</i>
56.	<i>Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã</i>
<b>10. Lĩnh vực Chính sách</b>	
57.	<i>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</i>
58.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)</i>
59.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương</i>
60.	<i>Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP</i>
61.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)</i>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN BÚT SƠN**

**CÔNG BỐ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN BÚT SƠN PHÙ HỢP**  
**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

1. Đất đai;
2. Văn hoá cơ sở;
3. Người có công;
4. Bảo trợ xã hội;
5. Hộ tịch;
6. Chứng thực;
7. Việc làm;
8. Thi đua khen thưởng;
9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, xử lý đơn thư;
10. Chính sách.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết toàn bộ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý trực tiếp của UBND thị trấn Bút Sơn

*Thị trấn Bút Sơn, ngày tháng năm 2021*  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Sơn**